

Phát triển bền vững tiểu vùng Mê Kông và những thách thức khó lường đối với Đồng bằng sông Cửu Long

TS. LÊ THÀNH Ý

Chi hội Nhà báo Quản lý Kinh tế

Với sự hỗ trợ của Liên Hợp Quốc, ủy hội sông Mê Kông (MRC) đã ra đời từ năm 1957, song trong quá trình hoạt động, các quốc gia thành viên đều chưa vượt qua được những khó khăn. Hàng loạt dự án thủy điện đã được xây dựng ở thượng nguồn trên lãnh thổ Trung Quốc cùng với biến đổi khí hậu đang tiềm ẩn những nguy cơ làm trầm trọng thêm thách thức cho phía hạ lưu; trong đó, Đồng bằng sông Cửu Long là nơi phải chịu hậu quả nặng nề.

Lưu vực Mê Kông - tiềm năng và lợi thế phát triển

Bắt nguồn từ núi Gouzongmuchu (cao 5.224 mét) thuộc tỉnh Thanh Hải Trung Quốc, dòng Mê Kông dài trên 4.800 km chảy qua địa phận 6 nước, hình thành một lưu vực rộng hơn 795.000 km². Theo tư liệu từ MRC, diện tích hạ lưu khoảng 609.000 km² nhưng dòng chảy chiếm 82% tổng lượng hàng năm (512 tỉ m³). Gần nửa chiều dài sông nằm trên lãnh thổ Trung Hoa với đoạn đầu nguồn mang tên *Lan Thương Giang* (Lan-ts'ang Chiang), hàm nghĩa "con sông cuộn sóng" và rời khỏi Trung Quốc ở độ cao 500 m so với mặt nước biển. Thượng nguồn Mê Kông gồm Trung Quốc và Myanmar; tại đây, *Lan Thương Giang* chiếm khoảng 25% diện tích lưu vực, chừng 16% lưu lượng dòng chảy; song lượng phù sa ước tính

lên tới 46% của cả sông Mê Kông. Sông tạo thành biên giới Lào-Thái trước khi dòng chảy chạy vào đất Lào; đến Phnom Penh nó hợp lưu cùng Tông lê Sáp rồi chia thành 2 nhánh: bên phải là Bassac, trái là Mê Kông đến địa phận Việt Nam được gọi là *Hậu Giang* và *Tiền Giang*; cả hai nhánh đều đổ vào đồng bằng Nam Bộ, nơi phù sa và nguồn nước dồi dào đã tạo nên một vùng châu thổ phì nhiêu, đảm bảo nguồn sống cho trên 20 triệu cư dân. Nước và phù sa của sông Mê Kông đã giúp cho Đồng bằng sông Cửu Long trở thành vựa lúa lớn, đảm bảo an ninh lương thực không chỉ cho Việt Nam, mà còn đối với khu vực và thế giới.

Đánh giá về lưu vực Mê Kông, Tiến sĩ C. Hart Schaaf, nguyên ủy viên ủy ban Mê Kông nhận xét "...Đây là người khổng lồ đang ngủ, chứa trong lòng một khối tiềm

năng to lớn về thủy điện, dẫn thủy nhập điền, cũng như khả năng phòng lụt, một nguồn năng lượng dường như còn bị bỏ quên...". Theo Quỹ Bảo vệ Thiên nhiên Thế giới (WWF), lưu vực Mê Kông có nhiều sinh vật giá trị cao như cá úc, cá trê, cá đuối gai độc khổng lồ; cá nhái răng nhọn, cá chép, cá tầm và cá hồi ăn thịt nặng hơn 90 kg và dài trên 1,80 mét. Trong toàn cầu hóa nền kinh tế, nhiều cường quốc đã bị thu hút bởi nguồn tài nguyên phong phú với nhiều loại khoáng sản, dầu cọ, cao su, sản phẩm cây rừng,... có giá trị lớn; đặc biệt là khả năng thủy điện dồi dào. Nhận rõ tiềm năng to lớn của lưu vực với những nét riêng cả về vị trí địa - chính trị, nguồn tài nguyên, bản sắc văn hóa, môi trường và sự đa dạng sinh học..., những tiềm năng đó sẽ bị xâm hại thậm chí có thể biến mất nếu những tác động của con người vào thiên nhiên thiếu sự tính toán nhất là làm mất cân bằng sinh thái tự nhiên vốn có của toàn lưu vực sông Mê Kông. Ủy hội sông Mê Kông gồm bốn nước Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam (Trung Quốc không tham gia) đã được thành lập hướng vào xây dựng và phát triển toàn diện hạ lưu nhằm cải thiện cuộc sống cho cư dân lưu vực.

Sự phát triển hợp tác kinh tế tiểu vùng Mê Kông và những hạn chế

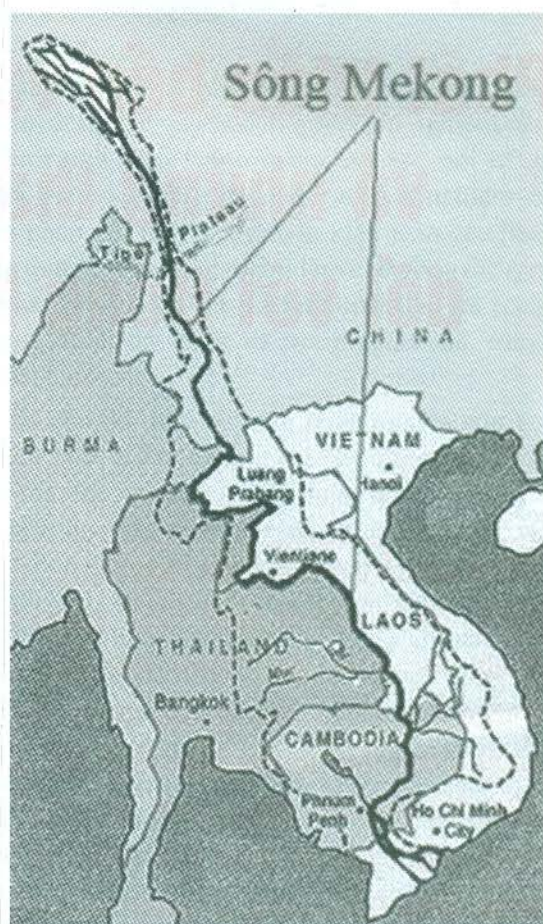
Tiểu vùng sông Mê Kông được xác định có diện tích 2,6 triệu km² và dân số trên 325 triệu người, gồm các nước: Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar và 2 tỉnh Vân Nam, Quảng Tây (Trung Quốc). Kể từ khởi xướng hợp tác kinh tế Tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) năm 1992, đến nay GMS đã khuấy động được sự phát triển của một vùng đất giàu tiềm năng, song cũng đặt ra nhiều vấn đề và không ít thách thức cần phải vượt qua. Kết quả khích lệ trong khôi phục và phát triển GMS là tốc độ tăng trưởng GDP trong thời kỳ 1992-2008 đã đạt bình quân 5,5%/năm. Để khai thác tiềm năng thủy điện phong phú của cả tiểu vùng, một loạt đập nước đã được xây dựng trên các nhánh sông, đáng kể là đập Pak Muni ở Thái Lan. Chính phủ Lào và Campuchia cũng có kế hoạch xây dựng đập ngăn nước phát điện trên dòng sông chính. Cho đến nay, đã có 12 dự án đề xuất xây dựng thủy điện trên dòng chính thuộc lãnh thổ Thái Lan, Lào và Cam-pu-chia. Ngoài ra có khoảng 120 công trình thủy điện quy mô vừa và nhỏ trên các chi lưu với tổng công suất 2.600 MW đã và đang được triển khai.

Sau chiến tranh lạnh, Trung Quốc mở cửa và trở thành yếu tố bao trùm trên toàn lưu vực. Năm 1986, xây đập thủy điện lớn đầu tiên trong dự án 14 con đập bậc thềm Vân Nam trên dòng chính của sông Lan Thương. Trong đó, đập Mạn Loan cao 126m, công suất 1.500 MW được hoàn thành năm 1993; đập Đại Chiêu Sơn cao 118 m, công suất 1.340 MW hoàn thành năm 2003 và đập Cảnh Hồng cao 107 m, công suất 1.500 MW cũng đã hoàn thành; đập lớn khác (chỉ sau đập Tam Hiệp trên sông Dương Tử), đang chuẩn bị vận hành là Tiểu Loan (Xiaowan), cao 292 m, công suất 4.200 MW.

Mặc dù có những thành công, song GMS đang tồn tại nhiều hạn chế gây trở ngại phát triển lâu dài. Nhìn chung, GMS vẫn là khu vực khu vực chậm phát triển; có sự chênh lệch đáng kể về trình độ và nguồn lực giữa các quốc gia và địa phương. Đặc biệt, còn nhiều khác biệt về lợi ích trong giải quyết những vấn đề liên quan cả về nguồn nước, môi trường và lãnh thổ. Vấn đề bao trùm là thiếu cơ chế đủ mạnh để thực thi những cam kết, hiệp định, công ước quốc tế và những chương trình hành động mang tính liên ngành đòi hỏi phải có sự hợp tác thực sự của các đối tác, những quốc gia khu vực và cộng đồng quốc tế. Sau hơn 50 năm thành lập, MRC đang chịu nhiều sức ép. WWF

ghi nhận, mực nước sông Mê Kông đã xuống tới mức báo động; tờ *New Scientist* đánh giá: "Trung Quốc đang làm kiệt mạch sông Mê Kông". Hàng loạt phương tiện thông tin đại chúng khác như *Reuters AlertNet*, *The Guardian*, *Bangkok Post* đã cảnh báo Mê Kông cạn dòng vì các con đập; xây đập và con sông chết dần... Trong đó, hầu hết đều quy trách nhiệm cho việc xây các đập thủy điện lớn của Trung Quốc ở phía thượng nguồn.

Những thập niên vừa qua, Trung Quốc ào ạt khai thác thượng nguồn Mê Kông, không ngừng xây những đập thủy điện khổng lồ, khai thông các khúc sông ghềnh thác gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới nguồn nước, cá, phù sa và nhất là ô nhiễm về phía hạ nguồn. Chưa bao giờ trong mùa khô, mực nước hạ lưu lại xuống thấp kỷ lục như khi những đập nước ở Vân Nam đi vào hoạt động. Tại một số vùng, nhiều khúc sông đã trở đầy



và hầu như cạn dòng. Đáng quan ngại là, cạn dòng với mực nước xuống thấp đột ngột ở hạ lưu đều trùng hợp với việc đi vào hoạt động của các nhà máy thủy điện trên vùng Vân Nam. Cùng với cạn kiệt dòng chảy, xu thế nhiệt độ trái đất gia tăng đã tác động mạnh đến chế độ mưa, gia tăng số lượng và mức độ các hiện tượng cực đoan về thời tiết; làm thay đổi dòng chảy chính và các dòng nhánh, tác động tiêu cực đến sự di cư của các loài cá, tới tổng lượng dòng chảy và bồi lắng phù sa. Số liệu quan trắc những năm gần đây cũng cho thấy, lượng mưa của lưu vực giảm nhiều trong mùa khô, tăng mạnh trong mùa mưa. Rủi ro lũ lụt và hạn hán gia tăng đã ảnh hưởng bất lợi đến sản xuất nông nghiệp và đời sống cư dân; nhất là người nghèo dễ bị tổn thương. Trước xu thế hiện nay, MRC dự báo 20 năm tới, cùng với gia tăng nhiệt độ ở mức 0,8°C, lượng mưa trong lưu vực tăng

200 mm; tổng lượng dòng chảy từ 512 tỉ m³ sẽ lên 619 tỉ m³/năm (tăng 20%). Riêng tại khu vực Kratie-Phnompenh rộng 3.600 km², lưu lượng sẽ tăng 22%, tần suất lũ lụt từ 5% lên 76% và thời gian lụt tăng hơn 12%.

Các dự án chuyển nước từ phía Trung Quốc và Thái Lan có thể giảm lưu lượng cung cấp về phía hạ nguồn. Đồng bằng sông Cửu Long sẽ chịu tác động giao thoa giữa quá trình sông ở thượng nguồn và quá trình biển ở phía hạ nguồn. Khi quá trình sông yếu đi, nước biển sẽ lấn sâu vào đất liền, gây nguy cơ ngập mặn. Mặt khác, phá rừng đầu nguồn của chuỗi đập thủy điện có thể vượt xa tính toán dẫn đến rủi ro đe dọa lớn hơn rất nhiều cả về quy mô và mức độ ảnh hưởng. Tác động kép từ biến đổi khí hậu với nước biển dâng khiến nhiều vùng bị xâm nhập mặn; ảnh hưởng bất lợi này cùng với tác động của các đập thủy điện có thể làm giảm mạnh lượng phù sa (từ năm 1993 đến 2003 luân chuyển phù sa về phía hạ lưu tại Chiang Sach Thái Lan giảm tới 56%), thay đổi dòng chảy ảnh hưởng lớn đến nguồn thủy sinh và làm mất đi sinh kế của người dân lưu vực. Prashanth Parameswaran khẳng định, hầu hết các dự án đập ở hạ lưu Mekong đều phụ thuộc vào việc xả nước của Trung Quốc ở thượng nguồn, ưu thế địa chiến lược đem lại lợi ích cho Bắc Kinh, trong khi đó lại bỏ rơi các quốc gia hạ nguồn, nơi gánh chịu rủi ro cả về xói mòn, ô nhiễm và khan hiếm nước. Những cảnh báo nêu ra phù hợp với kết quả nghiên cứu của WWF cho rằng, những con đập trên sông Mê Kông đe dọa sự sinh tồn của các loài cá nước ngọt lớn và quý hiếm. Một thách thức tiềm tàng mà TS. Jeremy Carew-Raid đề cập là thế lực tư nhân đang dần dần định hình việc quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên và nguồn nước.

Và thách thức đối với Việt Nam

Các quốc gia GMS ở phía hạ lưu, một mặt dễ bị tổn thương trước sự phát triển kinh tế khu vực và biến đổi khí hậu toàn cầu. Do hồ đập ngăn dòng nhằm vào lợi ích thủy điện làm thay đổi dòng chảy, kéo dài thời gian cạn kiệt, gây ảnh hưởng bất lợi đến đời sống của hệ thủy sinh và nước cho sản xuất ở phía hạ nguồn. Mặt khác, xả lũ đột ngột trong mùa mưa cũng gây lũ lụt bất thường với sức tàn phá khủng khiếp. Là quốc gia ở cuối dòng chảy, Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức, đang trong thế bị động trên bàn cờ phát triển và cạnh tranh ảnh hưởng địa - chính trị của khu vực GMS. Đồng bằng sông Cửu Long là nơi chịu tác động giao thoa giữa quá trình biến đổi của sông ở thượng nguồn và quá trình biển ở hạ nguồn. Khi quá trình sông yếu đi, quá trình biển sẽ lấn, gây nguy cơ ngập mặn sâu, ảnh hưởng bất lợi đến hệ thống nông nghiệp và đời sống dân cư. Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đào Xuân Học, ở Đồng bằng Tây Nam Bộ những trận lũ lớn đã làm ngập úng 90% diện tích từ 4 đến 5 tháng; ngược lại trong mùa khô, trên 70% diện tích bị xâm nhập mặn. Tại các tỉnh miền Tây, ngập mặn đã lên đến Cần Thơ; trên sông Sài Gòn, nước mặn đã xâm nhập đến Nhà máy nước Tân Hiệp và hiện tượng triều cường đã làm nhiều cống lấy nước của các dự án ngọt hóa nguồn nước đã phải đóng cửa do độ mặn quá cao. ở phía cuối nguồn, nhiều dải đất giữa dòng sông được gọi là cồn hoặc cù lao, từng làm phong phú thêm sản vật của vùng đồng bằng sông Cửu Long, đang đứng trước nguy cơ không còn... Đến nay, trên sông Hậu, sông Tiền chưa có thống kê về sự mất còn của những cù lao; song tại xã Tân Lộc, thuộc Quận Thốt Nốt (Cần Thơ) người ta đã dễ dàng nhận thấy sạt lở, xói mòn đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng do những tác động bất lợi từ phía thượng

nguồn. UBND xã Tân Lộc cho biết, diện tích đất cù lao năm nào cũng mất đi đáng kể; ở đầu cù lao, trước đây diện tích có trên 40 ha, nay chỉ còn 1,5 ha; đất Thới Thuận gần như mất hết, thậm chí sạt lở đã ăn sâu vào trung tâm Tân Lộc. Tại tỉnh Đồng Tháp, hàng loạt cù lao cũng trên đà sạt lở; sạt lở với nhịp độ cao, đến mức mà con đường có lộ giới đường hoàng, lưu thông chưa đầy 5 năm đã mất đi một nửa. Cùng với xói lở, lượng phù sa luân chuyển ở Đồng bằng sông Cửu Long được ước tính giảm từ 70% đến 80%. Viện Nghiên cứu Đồng bằng sông Cửu Long cho biết, ảnh hưởng xâm nhập mặn và tốc độ dòng chảy đã ảnh hưởng lớn đến tốc độ bồi lắng ở các cửa sông. Phù sa ngày càng ít, trong khi tốc độ bồi lắng gia tăng cùng với nước biển ngập sâu đã trở thành nguy cơ thực sự của vùng. Phần lớn đất đai Đồng bằng sông Cửu Long nằm ở độ cao 1 m, thậm chí còn thấp hơn so với mặt nước biển. Trong xu thế biến đổi khí hậu toàn cầu, đây sẽ là nơi chịu tác động nặng nề khi nước biển dâng. Nếu mực nước biển dâng thêm 1 m, từ 1,5 triệu đến 2 triệu ha đồng bằng bị nhấn chìm. Đó sẽ trở thành mối hiểm họa to lớn đối với an toàn lương thực của toàn khu vực chứ không riêng gì Việt Nam.

Những thách thức đối với những nước hạ nguồn sẽ khó vượt qua nếu tất cả sáu nước trong lưu vực không bắt tay nhau để cùng chung mục đích khai thác dòng chảy môi trường Mê Kông vì sự phát triển bền vững. Nếu không có một sự hợp tác bình đẳng thì những mâu thuẫn và tranh chấp quyền lợi sẽ càng trở nên gay gắt khi nguồn nước cũng như tài nguyên của dòng chảy bị thay đổi tới mất cân bằng sinh thái nghiêm trọng. Vì không ai khác ngoài MRC và GMS sẽ là những tác nhân quan trọng để thúc đẩy hợp tác, tôn trọng công ước quốc tế để cùng hành động nhằm phát triển bền vững của lưu vực sông Mê Kông □